

Số: /SDTTG-KHTH

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2025

V/v báo cáo tiến độ khởi công xây dựng nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh ngày 09/6/2025.

Kính gửi:

- Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ nhà ở cấp tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ nhà ở cấp tỉnh.

Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh*) báo cáo tiến độ khởi công xây dựng nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh đến **16h ngày 09/6/2025**, cụ thể như sau:

1. Tổng nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh: 14.934 hộ¹, trong đó:

- Hộ thuộc diện hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: **10.903 hộ**, gồm:

+ Hộ thuộc diện hỗ trợ từ các Chương trình MTQG: **5.260 hộ**

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: **5.643 hộ**

- Hộ người có công và thân nhân người có công theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: **1.139 hộ**.

- Hộ thuộc diện hỗ trợ 100% từ nguồn Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngoài đối tượng hỗ trợ Chỉ thị số 42/CT-TTg): **2.892 hộ**.

2. Tiến độ thực hiện trong ngày 09/6/2025

(i) Số hộ khởi công mới: 91 hộ. Trong đó:

- Hộ thuộc diện hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: **17 hộ**, gồm:

+ Hộ thuộc diện hỗ trợ từ các Chương trình MTQG: **05 hộ**

¹ 02 huyện xin rút khỏi danh sách hỗ trợ so với ngày 06/6/20225, gồm: Huyện Nông Cống (xin rút 43 hộ), huyện Quan Sơn (xin rút 01 hộ).

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: **12 hộ**

- Hộ người có công và thân nhân người có công theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: **06 hộ**.

- Hộ thuộc diện hỗ trợ 100% từ nguồn Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngoài đối tượng hỗ trợ Chỉ thị số 42/CT-TTg): **68 hộ**.

(ii) Số hộ còn lại chưa khởi công: 697 hộ; trong đó:

- Hộ thuộc diện hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: **205 hộ**, gồm:

+ Hộ thuộc diện hỗ trợ từ các Chương trình MTQG: **72 hộ**

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: **133 hộ**

- Hộ người có công và thân nhân người có công theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: **20 hộ**.

- Hộ thuộc diện hỗ trợ 100% từ nguồn Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngoài đối tượng hỗ trợ Chỉ thị số 42/CT-TTg): **472 hộ**.

(iii) Tổng số hộ đã được hỗ trợ (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình): 10.689 hộ

(iv) Tổng số hộ còn lại chưa được hỗ trợ: 4.245 hộ.

(v) Tổng số hộ đã hoàn thành (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình): 9.704 hộ; trong đó:

- Hộ thuộc diện hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: **7.690 hộ**, gồm:

+ Hộ thuộc diện hỗ trợ từ các Chương trình MTQG: **4.474 hộ**

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: **3.216 hộ**

- Hộ người có công và thân nhân người có công theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: **520 hộ**.

- Hộ thuộc diện hỗ trợ 100% từ nguồn Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngoài đối tượng hỗ trợ Chỉ thị số 42/CT-TTg): **1.494 hộ**.

(vi) Số xi măng đã tiếp nhận: 6.791 tấn/15.000 tấn, trong đó:

- Số xi măng đã tiếp nhận từ Công ty TNHH Long Sơn là: **5.516 tấn/10.000 tấn;**

- Số xi măng đã tiếp nhận từ Công ty cổ phần xi măng Đại Dương: **1.275 tấn/5.000 tấn;**

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Sở Dân tộc và Tôn giáo kính báo cáo đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ nhà ở cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBMTTQVN tỉnh (để phối hợp);
- Trưởng BCĐ Cuộc vận động hỗ trợ Nhà ở các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hương

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh
(Thời điểm báo cáo: Ngày 09/6/2025)

ST T	Địa phương	Tổng số hộ thuộc diện hỗ trợ (1) + (2)	Chia theo chính sách hỗ trợ:					Tiến độ thực hiện												
			(1) Số hộ thuộc diện hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ				(2) Số hộ thuộc diện hỗ trợ 100% từ nguồn Chi thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngoài đối tượng hỗ trợ theo Chỉ thị số 42/CT-TTg)	Đến ngày 06/6/2025				Thực hiện trong ngày 09/6/2025								
			Tổng số	Trong đó:				Tổng số hộ đã được hỗ trợ (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình)	Tổng số hộ còn lại chưa được hỗ trợ	Tổng số hộ đã hoàn thành (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình)	Tổng số hộ còn lại chưa khởi công	Số hộ khởi công mới	Số hộ xin rút khỏi danh sách khởi công	Số hộ còn lại chưa khởi công	Tổng số hộ đã hoàn thành (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình)	Tổng số hộ đã được hỗ trợ (tính từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình)	Số hộ xin rút khỏi danh sách hỗ trợ	Tổng số hộ còn lại chưa được hỗ trợ	Số xi măng đã tiếp nhận (tấn)	
				Số hộ thuộc hỗ trợ từ các Chương trình MTQG	Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Số hộ người có công hỗ trợ theo Quyết định số 21/QĐ-TTg													Công ty cổ phần xi măng Đại Dương	Công ty TNHH Long Sơn
	TOÀN TỈNH	14.934	12.042	5.260	5.643	1.139	2.892	10.683	4.295	9.658	814	91	26	697	9.704	10.689	44	4.245	1.275/5.000	5.516/10.000
1	TP. Thanh Hóa	316	86	0	58	28	230	256	60	288	0			0	288	256		60		
2	TX. Bim sơn	95	50	0	44	6	45	93	2	84	0			0	84	93		2		
3	TP. Sầm Sơn	105	73	0	73	0	32	105	0	105	0			0	105	105		0		
4	TX. Nghi Sơn	292	230	1	111	118	62	239	53	204	0			0	204	239		53		
5	Vĩnh Lộc	167	146	0	25	121	21	46	121	75	0			0	82	46		121		
6	Nông Cống	134	93	0	58	35	41	79	98	94	31		25	6	97	85	43	49		
7	Thiệu Hóa	185	1115	0	34	81	70	86	99	119	11	2		9	119	86		99		

8	Triệu Sơn	131	94	0	49	45	37	86	45	86	3	3		0	86	86		45		
9	Yên Định	219	153	0	90	63	66	153	66	206	0			0	206	153		66		
10	Thọ Xuân	214	186	0	75	111	28	105	109	159	0			0	159	105		109		
11	Hà Trung	140	110	0	54	56	30	140	0	140	0			0	140	140		0		
12	Quảng Xương	193	115	0	104	11	78	169	24	192	0			0	192	169		24		
13	Hoàng Hóa	214	130	0	61	69	84	203	11	194	0			0	194	203		11		
14	Hậu Lộc	162	111	0	97	14	51	162	0	150	0			0	150	162		0		
15	Nga Sơn	184	114	0	52	62	70	122	62	157	0			0	158	122		62		
16	Như Thanh	249	170	9	137	24	79	249	0	150	0			0	150	249		0		300/300
17	Thạch Thành	369	288	59	192	37	81	293	76	236	0			0	240	293		76	75/75	
18	Cẩm Thủy	316	195	6	161	28	121	264	52	165	0			0	165	264		52	200/200	100/100
19	Ngọc Lặc	585	404	84	301	19	181	554	31	194	31			31	194	554		31		659,5/800
20	Như Xuân	270	255	26	223	6	15	227	43	227	0			0	227	227		43	100/100	
21	Thường Xuân	1.093	1.017	534	457	26	76	635	458	576	0			0	576	635		458		1.021/2.000
22	Lạng Chánh	1.952	1.733	1.088	641	4	219	808	1.144	1173	122	3		119	1.173	808		1.144	400/400	710/2.000
23	Bá Thước	3.467	2.776	1.339	1.312	125	691	2.993	474	1297	615	83		532	1.322	2.993		474	0/2.500	2037/3.300
24	Quan Hóa	1.331	1.080	321	717	42	251	1.215	116	1208	0			0	1.208	1.215		116		148,5/900
25	Quan Sơn	1.409	1.326	1.056	262	8	83	578	832	1237	1		1	0	1.243	578	1	831	200/1.200	450/500
26	Mường Lát	1.142	992	737	255	0	150	823	319	942	0			0	942	823		319	300/525	90/100

PHỤ LỤC 2

Tổng hợp kết quả tiến độ hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh
(Thời điểm báo cáo: Ngày 09/6/2025)

S T T	Huyện, thị xã	TỔNG CỘNG	Trong đó		Người có công và thân nhân người có công theo QĐ số 21/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Trong đó:		Chỉ thị 42/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Trong đó:										Chỉ thị số 22-CT/TU	Trong đó:					Ghi chú
			Xây mới	Sửa chữa		Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		Chương trình MTQG Giảm nghèo				Chương trình MTQG DTTS và MN (chỉ có xây mới)		Đề án sắp xếp, ổn định dân cư theo QĐ số 4845/QĐ-UBND và QĐ 511/QĐ-UBND (chỉ có xây mới)	Hộ khó khăn về nhà ở khác theo Chỉ thị số 22-CT/TU		Người có công và thân nhân người có công Theo Chỉ thị 22-CT/TU					
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ dân tộc thiểu số nghèo o	Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKKTôn ĐBKKTôn		Xây mới		Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa			
											Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa											
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11+12+13+14+15+16+17+18+19	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22+23+24+25	21	22	23	24	25	26
	TỔNG CỘNG	9.704	6.129	2.905	520	188	332	7.690	1.581	335	940	360	1.554	767	669	814	662	8	1.494	94	979	238	124	59	0
1	TP Thanh Hóa	288	214	74	17	12	5	58	7	1	41	9	-	-	-	-	-	-	213	-	136	46	18	13	
2	TX Bỉm sơn	84	38	46	3	1	2	43	16	14	5	8	-	-	-	-	-	-	38	-	12	11	4	11	
3	TP Sầm Sơn	105	91	14	-			73	39	6	25	3	-	-	-	-	-	-	32	-	20	4	7	1	
4	TX Nghi Sơn	204	39	165	66	-	66	86	21	28	8	28	-	-	-	-	1	-	52	-	6	26	3	17	
5	Vĩnh Lộc	82	33	49	36	3	33	25	7	3	9	6	-	-	-	-	-	-	21	-	10	6	4	1	
6	Nông Cống	97	52	45	16	2	14	48	14	13	13	8	-	-	-	-	-	-	33	-	19	8	4	2	
7	Thiệu Hóa	119	111	8	15	11	4	34	13	-	19	2	-	-	-	-	-	-	70	-	65	2	3	-	
8	Triệu Sơn	86	74	12	-	-	-	49	27	3	19	-	-	-	-	-	-	-	37	-	23	7	5	2	
9	Yên Định	206	163	43	50	21	29	90	44	3	38	5	-	-	-	-	-	-	66	-	50	5	10	1	
10	Thọ Xuân	159	76	83	56	16	40	75	28	18	17	12	-	-	-	-	-	-	28	-	14	11	1	2	

11	Hà Trung	140	105	35	56	26	30	54	38	1	14	1	-	-	-	-	-	-	30	-	26	2	1	1	
12	Quảng Xương	192	137	55	10	3	7	104	47	16	34	7	-	-	-	-	-	-	78	-	37	24	16	1	
13	Hoàng Hóa	194	156	38	50	26	24	60	30	6	22	2	-	-	-	-	-	-	84	-	65	5	13	1	
14	Hậu Lộc	150	122	28	8	2	6	92	54	12	21	5	-	-	-	-	-	-	50	-	41	4	4	1	
15	Nga Sơn	158	119	39	36	13	23	51	14	3	33	1	-	-	-	-	-	-	71	-	59	12			
16	Như Thanh	150	150	-	-			117	86	-	22	-	-	-	-	-	9	-	33	-	32	-	1	-	
17	Thạch Thành	240	200	40	4	2	2	200	89	21	48	9	-	-	-	-	33	-	36	-	24	5	4	3	
18	Cẩm Thủy	165	114	51	12	-	12	102	50	16	20	13	-	-	-	-	3		51	-	38	9	3	1	
19	Ngọc Lặc	194	191	3	2	-	2	168	75	1	30	-	-	-	-	-	62	-	24	-	23	-	1	-	
20	Như Xuân	227	225	2	-			219	177	2	21	-	-	-	-	-	16	3	8	-	8	-	-	-	
21	Thường Xuân	576	503	73	6	2	4	546	45	7	20	5	140	30	57	21	217	4	24	4	8	5	6	1	
22	Lạng Chánh	1.173	667	506	3	2	1	1.111	72	55	131	100	231	134	99	216	73	-	59	1	58	-	-	-	
23	Bá Thước	1.322	928	394	26	12	14	1.264	65	17	31	38	470	163	232	156	92	-	32	7	19	6	-	-	
24	Quan Hóa	1.208	991	217	42	33	9	958	306	55	205	71	118	25	76	25	77	-	208	45	124	32	7	-	
25	Quan Sơn	1.243	694	549	6	1	5	1.195	111	34	44	27	307	233	149	242	48		42	14	12	8	8	-	
26	Mường Lát	942	606	336	-	-	-	868	106	-	50	-	288	182	56	154	31	1	74	23	50	-	1	-	

PHỤ LỤC 3

Tổng hợp kết quả tiến độ khởi công Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh
(Thời điểm báo cáo: Ngày 09/6/2025)

[illegible]

